

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỔNG CỤC THỐNG KÊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1844/QĐ-TCTK

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành **Lịch phổ biến thông tin thống kê năm 2024**
của **Tổng cục Thống kê**

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thống kê Tổng hợp và Phổ biến thông tin thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “**Lịch phổ biến thông tin thống kê năm 2024** của Tổng cục Thống kê” gồm các ấn phẩm, chỉ tiêu thống kê công bố định kỳ hằng tháng, quý, năm và các sản phẩm không thường xuyên do các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Thống kê, Viện Khoa học Thống kê, Tạp chí Con số và Sự kiện biên soạn, phổ biến trong năm 2024.

Điều 2. Căn cứ Lịch phổ biến thông tin thống kê năm 2024, các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Thống kê, Viện Khoa học Thống kê, Tạp chí Con số và Sự kiện xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nghiêm túc việc biên soạn, phổ biến các thông tin thống kê thuộc lĩnh vực phụ trách, đảm bảo thời gian quy định; Vụ Thống kê Tổng hợp và Phổ biến thông tin thống kê có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Lịch phổ biến thông tin thống kê năm 2024 của Tổng cục Thống kê, định kỳ hằng quý báo cáo Tổng cục trưởng tình hình thực hiện Lịch phổ biến.



Điều 3. Vụ trưởng Vụ Thống kê Tổng hợp và Phổ biến thông tin thống kê, Chánh Văn phòng Tổng cục, Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Thống kê, Viện Khoa học Thống kê, Tạp chí Con số và Sự kiện và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lãnh đạo TCTK;
- Các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục;
- Viện Khoa học Thống kê;
- Tạp chí Con số và Sự kiện;
- Lưu: VT, TKTH.

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hương



LỊCH PHỔ BIẾN THÔNG TIN THỐNG KÊ NĂM 2024 CỦA TỔNG CỤC THỐNG KÊ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1344/QĐ-TCTK ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ^(*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
A	CÔNG BỐ ĐỊNH KỲ HÀNG THÁNG				
I	ẤN PHẨM				
1	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 01/2024	Ước tính	29/01/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Tổng hợp và PBTTTK
	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 02 và 02 tháng đầu năm 2024	Ước tính	29/02/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Tổng hợp và PBTTTK
	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý I năm 2024	Ước tính	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Tổng hợp và PBTTTK
	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2024	Ước tính	29/4/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Tổng hợp và PBTTTK
	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2024	Ước tính	29/5/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Tổng hợp và PBTTTK
	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý II và 6 tháng đầu năm 2024	Ước tính	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Tổng hợp và PBTTTK
	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 7 và 7 tháng năm 2024	Ước tính	29/7/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Tổng hợp và PBTTTK
	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng năm 2024	Ước tính	29/8/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Tổng hợp và PBTTTK
	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý III và 9 tháng năm 2024	Ước tính	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Tổng hợp và PBTTTK
	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 và 10 tháng năm 2024	Ước tính	29/10/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Tổng hợp và PBTTTK
	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 11 và 11 tháng năm 2024	Ước tính	29/11/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Tổng hợp và PBTTTK
	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2024	Ước tính	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Tổng hợp và PBTTTK

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ^(*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
2	Tờ bản tin Chỉ số giá hôm nay tháng 12/2023	Chính thức	10/01/2024	Ấn phẩm	Vụ Thống kê Giá
	Tờ bản tin Chỉ số giá hôm nay tháng 01/2024	Chính thức	10/02/2024	Ấn phẩm	Vụ Thống kê Giá
	Tờ bản tin Chỉ số giá hôm nay tháng 02/2024	Chính thức	10/3/2024	Ấn phẩm	Vụ Thống kê Giá
	Tờ bản tin Chỉ số giá hôm nay tháng 3/2024	Chính thức	10/4/2024	Ấn phẩm	Vụ Thống kê Giá
	Tờ bản tin Chỉ số giá hôm nay tháng 4/2024	Chính thức	10/5/2024	Ấn phẩm	Vụ Thống kê Giá
	Tờ bản tin Chỉ số giá hôm nay tháng 5/2024	Chính thức	10/6/2024	Ấn phẩm	Vụ Thống kê Giá
	Tờ bản tin Chỉ số giá hôm nay tháng 6/2024	Chính thức	10/7/2024	Ấn phẩm	Vụ Thống kê Giá
	Tờ bản tin Chỉ số giá hôm nay tháng 7/2024	Chính thức	10/8/2024	Ấn phẩm	Vụ Thống kê Giá
	Tờ bản tin Chỉ số giá hôm nay tháng 8/2024	Chính thức	10/9/2024	Ấn phẩm	Vụ Thống kê Giá
	Tờ bản tin Chỉ số giá hôm nay tháng 9/2024	Chính thức	10/10/2024	Ấn phẩm	Vụ Thống kê Giá
	Tờ bản tin Chỉ số giá hôm nay tháng 10/2024	Chính thức	10/11/2024	Ấn phẩm	Vụ Thống kê Giá
	Tờ bản tin Chỉ số giá hôm nay tháng 11/2024	Chính thức	10/12/2024	Ấn phẩm	Vụ Thống kê Giá
3	Tạp chí Con số và Sự kiện kỳ 1 + kỳ 2 tháng 1/2024	Chính thức	15/01/2024	Ấn phẩm	Tạp chí Con số và Sự kiện
			29/01/2024	Website	
	Tạp chí Con số và Sự kiện kỳ 1 tháng 02/2024	Chính thức	05/02/2024	Ấn phẩm	Tạp chí Con số và Sự kiện
			20/02/2024	Website	
	Tạp chí Con số và Sự kiện kỳ 2 tháng 02/2024	Chính thức	20/02/2024	Ấn phẩm	Tạp chí Con số và Sự kiện
			05/3/2024	Website	

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ^(*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
	Tạp chí Con số và Sự kiện kỳ 1 tháng 3/2024	Chính thức	05/3/2024	Ấn phẩm	Tạp chí Con số và Sự kiện
			20/3/2024	Website	
	Tạp chí Con số và Sự kiện kỳ 2 tháng 3/2024	Chính thức	20/3/2024	Ấn phẩm	Tạp chí Con số và Sự kiện
			05/4/2024	Website	
	Tạp chí Con số và Sự kiện kỳ 1 tháng 4/2024	Chính thức	05/4/2024	Ấn phẩm	Tạp chí Con số và Sự kiện
			20/4/2024	Website	
	Tạp chí Con số và Sự kiện kỳ 2 tháng 4/2024	Chính thức	20/4/2024	Ấn phẩm	Tạp chí Con số và Sự kiện
			05/5/2024	Website	
	Tạp chí Con số và Sự kiện kỳ 1 tháng 5/2024	Chính thức	05/5/2024	Ấn phẩm	Tạp chí Con số và Sự kiện
			20/5/2024	Website	
	Tạp chí Con số và Sự kiện kỳ 2 tháng 5/2024	Chính thức	20/5/2024	Ấn phẩm	Tạp chí Con số và Sự kiện
			05/6/2024	Website	
	Tạp chí Con số và Sự kiện kỳ 1 tháng 6/2024	Chính thức	05/6/2024	Ấn phẩm	Tạp chí Con số và Sự kiện
			20/6/2024	Website	
	Tạp chí Con số và Sự kiện kỳ 2 tháng 6/2024	Chính thức	20/6/2024	Ấn phẩm	Tạp chí Con số và Sự kiện
			05/7/2024	Website	
	Tạp chí Con số và Sự kiện kỳ 1 tháng 7/2024	Chính thức	05/7/2024	Ấn phẩm	Tạp chí Con số và Sự kiện
			20/7/2024	Website	
	Tạp chí Con số và Sự kiện kỳ 2 tháng 7/2024	Chính thức	20/7/2024	Ấn phẩm	Tạp chí Con số và Sự kiện
			05/8/2024	Website	

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ^(*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
	Tạp chí Con số và Sự kiện kỳ 1 tháng 8/2024	Chính thức	05/8/2024	Ấn phẩm	Tạp chí Con số và Sự kiện
			20/8/2024	Website	
	Tạp chí Con số và Sự kiện kỳ 2 tháng 8/2024	Chính thức	20/8/2024	Ấn phẩm	Tạp chí Con số và Sự kiện
			05/9/2024	Website	
	Tạp chí Con số và Sự kiện kỳ 1 tháng 9/2024	Chính thức	05/9/2024	Ấn phẩm	Tạp chí Con số và Sự kiện
			20/9/2024	Website	
	Tạp chí Con số và Sự kiện kỳ 2 tháng 9/2024	Chính thức	20/9/2024	Ấn phẩm	Tạp chí Con số và Sự kiện
			05/10/2024	Website	
	Tạp chí Con số và Sự kiện kỳ 1 tháng 10/2024	Chính thức	05/10/2024	Ấn phẩm	Tạp chí Con số và Sự kiện
			20/10/2024	Website	
	Tạp chí Con số và Sự kiện kỳ 2 tháng 10/2024	Chính thức	20/10/2024	Ấn phẩm	Tạp chí Con số và Sự kiện
			05/11/2024	Website	
	Tạp chí Con số và Sự kiện kỳ 1 tháng 11/2024	Chính thức	05/11/2024	Ấn phẩm	Tạp chí Con số và Sự kiện
			20/11/2024	Website	
	Tạp chí Con số và Sự kiện kỳ 2 tháng 11/2024	Chính thức	20/11/2024	Ấn phẩm	Tạp chí Con số và Sự kiện
			05/12/2024	Website	
	Tạp chí Con số và Sự kiện kỳ 1 tháng 12/2024	Chính thức	05/12/2024	Ấn phẩm	Tạp chí Con số và Sự kiện
			20/12/2024	Website	
	Tạp chí Con số và Sự kiện kỳ 2 tháng 12/2024	Chính thức	20/12/2024	Ấn phẩm	Tạp chí Con số và Sự kiện

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ^(*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
4	Thông tin khoa học thống kê số 1/2024	Chính thức	02/2024	Ấn phẩm và Website	Viện Khoa học Thống kê
	Thông tin khoa học thống kê số 2/2024	Chính thức	4/2024	Ấn phẩm và Website	Viện Khoa học Thống kê
	Thông tin khoa học thống kê số 3/2024	Chính thức	6/2024	Ấn phẩm và Website	Viện Khoa học Thống kê
	Thông tin khoa học thống kê số 4/2024	Chính thức	8/2024	Ấn phẩm và Website	Viện Khoa học Thống kê
	Thông tin khoa học thống kê số 5/2024	Chính thức	10/2024	Ấn phẩm và Website	Viện Khoa học Thống kê
	Thông tin khoa học thống kê số 6/2024	Chính thức	12/2024	Ấn phẩm và Website	Viện Khoa học Thống kê
II	CHỈ TIÊU THUỘC HỆ THỐNG CHỈ TIÊU THỐNG KÊ QUỐC GIA				
1	Vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước tháng 01/2024	Ước tính	29/01/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước tháng 02/2024	Ước tính	29/02/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước tháng 3/2024	Ước tính	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước tháng 4/2024	Ước tính	29/4/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước tháng 5/2024	Ước tính	29/5/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước tháng 6/2024	Ước tính	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước tháng 7/2024	Ước tính	29/7/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước tháng 8/2024	Ước tính	29/8/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước tháng 9/2024	Ước tính	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước tháng 10/2024	Ước tính	29/10/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước tháng 11/2024	Ước tính	29/11/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước tháng 12/2024	Ước tính	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ^(*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
2	Thu và cơ cấu thu ngân sách Nhà nước tháng 01/2024	Ước tính	29/01/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
	Thu và cơ cấu thu ngân sách Nhà nước 02 tháng đầu năm 2024	Ước tính	29/02/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
	Thu và cơ cấu thu ngân sách Nhà nước 3 tháng đầu năm 2024	Ước tính	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
	Thu và cơ cấu thu ngân sách Nhà nước 4 tháng đầu năm 2024	Ước tính	29/4/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
	Thu và cơ cấu thu ngân sách Nhà nước 5 tháng đầu năm 2024	Ước tính	29/5/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
	Thu và cơ cấu thu ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm 2024	Ước tính	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
	Thu và cơ cấu thu ngân sách Nhà nước 7 tháng năm 2024	Ước tính	29/7/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
	Thu và cơ cấu thu ngân sách Nhà nước 8 tháng năm 2024	Ước tính	29/8/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
	Thu và cơ cấu thu ngân sách Nhà nước 9 tháng năm 2024	Ước tính	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
	Thu và cơ cấu thu ngân sách Nhà nước 10 tháng năm 2024	Ước tính	29/10/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
	Thu và cơ cấu thu ngân sách Nhà nước 11 tháng năm 2024	Ước tính	29/11/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
	Thu và cơ cấu thu ngân sách Nhà nước năm 2024	Ước tính	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
3	Chi và cơ cấu chi ngân sách Nhà nước tháng 01 năm 2024	Ước tính	29/01/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
	Chi và cơ cấu chi ngân sách Nhà nước 02 tháng đầu năm 2024	Ước tính	29/02/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
	Chi và cơ cấu chi ngân sách Nhà nước 3 tháng đầu năm 2024	Ước tính	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
	Chi và cơ cấu chi ngân sách Nhà nước 4 tháng đầu năm 2024	Ước tính	29/4/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
	Chi và cơ cấu chi ngân sách Nhà nước 5 tháng đầu năm 2024	Ước tính	29/5/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
	Chi và cơ cấu chi ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm 2024	Ước tính	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ^(*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
	Chi và cơ cấu chi ngân sách Nhà nước 7 tháng năm 2024	Ước tính	29/7/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
	Chi và cơ cấu chi ngân sách Nhà nước 8 tháng năm 2024	Ước tính	29/8/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
	Chi và cơ cấu chi ngân sách Nhà nước 9 tháng năm 2024	Ước tính	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
	Chi và cơ cấu chi ngân sách Nhà nước 10 tháng năm 2024	Ước tính	29/10/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
	Chi và cơ cấu chi ngân sách Nhà nước 11 tháng năm 2024	Ước tính	29/11/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
	Chi và cơ cấu chi ngân sách Nhà nước năm 2024	Ước tính	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
4	Tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với Đô la Mỹ tháng 12/2023	Chính thức	25/01/2024	Ấn phẩm	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
	Tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với Đô la Mỹ tháng 01/2024	Chính thức	25/02/2024	Ấn phẩm	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
	Tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với Đô la Mỹ tháng 02/2024	Chính thức	25/3/2024	Ấn phẩm	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
	Tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với Đô la Mỹ tháng 3/2024	Chính thức	25/4/2024	Ấn phẩm	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
	Tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với Đô la Mỹ tháng 4/2024	Chính thức	25/5/2024	Ấn phẩm	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
	Tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với Đô la Mỹ tháng 5/2024	Chính thức	25/6/2024	Ấn phẩm	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
	Tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với Đô la Mỹ tháng 6/2024	Chính thức	25/7/2024	Ấn phẩm	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
	Tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với Đô la Mỹ tháng 7/2024	Chính thức	25/8/2024	Ấn phẩm	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
	Tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với Đô la Mỹ tháng 8/2024	Chính thức	25/9/2024	Ấn phẩm	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
	Tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với Đô la Mỹ tháng 9/2024	Chính thức	25/10/2024	Ấn phẩm	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
	Tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với Đô la Mỹ tháng 10/2024	Chính thức	25/11/2024	Ấn phẩm	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
	Tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với Đô la Mỹ tháng 11/2024	Chính thức	25/12/2024	Ấn phẩm	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ^(*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
5	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 15/01/2024	Ước tính	29/01/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 15/02/2024	Ước tính	29/02/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 15/3/2024	Ước tính	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 15/4/2024	Ước tính	29/4/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 15/5/2024	Ước tính	29/5/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 15/6/2024	Ước tính	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 15/7/2024	Ước tính	29/7/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 15/8/2024	Ước tính	29/8/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 15/9/2024	Ước tính	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 15/10/2024	Ước tính	29/10/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 15/11/2024	Ước tính	29/11/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 15/12/2024	Ước tính	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
6	Diện tích rừng trồng mới tập trung tháng 01/2024	Ước tính	29/01/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
	Diện tích rừng trồng mới tập trung 02 tháng đầu năm 2024	Ước tính	29/02/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
	Diện tích rừng trồng mới tập trung quý I/2024	Ước tính	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
	Diện tích rừng trồng mới tập trung 4 tháng đầu năm 2024	Ước tính	29/4/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
	Diện tích rừng trồng mới tập trung 5 tháng đầu năm 2024	Ước tính	29/5/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
	Diện tích rừng trồng mới tập trung quý II và 6 tháng đầu năm 2024	Ước tính	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ^(*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
	Diện tích rừng trồng mới tập trung 7 tháng năm 2024	Ước tính	29/7/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
	Diện tích rừng trồng mới tập trung 8 tháng năm 2024	Ước tính	29/8/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
	Diện tích rừng trồng mới tập trung quý III và 9 tháng năm 2024	Ước tính	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
	Diện tích rừng trồng mới tập trung 10 tháng năm 2024	Ước tính	29/10/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
	Diện tích rừng trồng mới tập trung 11 tháng năm 2024	Ước tính	29/11/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
	Diện tích rừng trồng mới tập trung quý IV và năm 2024	Ước tính	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
7	Sản lượng thủy sản tháng 01/2024	Ước tính	29/01/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
	Sản lượng thủy sản 02 tháng đầu năm 2024	Ước tính	29/02/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
	Sản lượng thủy sản quý I/2024	Ước tính	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
	Sản lượng thủy sản 4 tháng đầu năm 2024	Ước tính	29/4/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
	Sản lượng thủy sản 5 tháng đầu năm 2024	Ước tính	29/5/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
	Sản lượng thủy sản quý II và 6 tháng đầu năm 2024	Ước tính	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
	Sản lượng thủy sản 7 tháng năm 2024	Ước tính	29/7/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
	Sản lượng thủy sản 8 tháng năm 2024	Ước tính	29/8/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
	Sản lượng thủy sản quý III và 9 tháng năm 2024	Ước tính	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
	Sản lượng thủy sản 10 tháng năm 2024	Ước tính	29/10/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
	Sản lượng thủy sản 11 tháng năm 2024	Ước tính	29/11/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
	Sản lượng thủy sản quý IV và năm 2024	Ước tính	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ^(*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
8	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 01/2024	Ước tính	29/01/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 02/2024	Ước tính	29/02/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 3/2024	Ước tính	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 4/2024	Ước tính	29/4/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 5/2024	Ước tính	29/5/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 6/2024	Ước tính	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 7/2024	Ước tính	29/7/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 8/2024	Ước tính	29/8/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 9/2024	Ước tính	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 10/2024	Ước tính	29/10/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 11/2024	Ước tính	29/11/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 12/2024	Ước tính	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
9	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 01/2024	Ước tính	29/01/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 02/2024	Ước tính	29/02/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 3/2024	Ước tính	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 4/2024	Ước tính	29/4/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 5/2024	Ước tính	29/5/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 6/2024	Ước tính	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ^(*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 7/2024	Ước tính	29/7/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 8/2024	Ước tính	29/8/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 9/2024	Ước tính	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 10/2024	Ước tính	29/10/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 11/2024	Ước tính	29/11/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 12/2024	Ước tính	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
10	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 01/2024	Ước tính	29/01/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 02/2024	Ước tính	29/02/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 3/2024	Ước tính	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 4/2024	Ước tính	29/4/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 5/2024	Ước tính	29/5/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 6/2024	Ước tính	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 7/2024	Ước tính	29/7/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 8/2024	Ước tính	29/8/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 9/2024	Ước tính	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 10/2024	Ước tính	29/10/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 11/2024	Ước tính	29/11/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 12/2024	Ước tính	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ^(*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
11	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tháng 01/2024	Ước tính	29/01/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tháng 02/2024	Ước tính	29/02/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tháng 3/2024	Ước tính	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tháng 4/2024	Ước tính	29/4/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tháng 5/2024	Ước tính	29/5/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tháng 6/2024	Ước tính	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tháng 7/2024	Ước tính	29/7/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tháng 8/2024	Ước tính	29/8/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tháng 9/2024	Ước tính	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tháng 10/2024	Ước tính	29/10/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tháng 11/2024	Ước tính	29/11/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tháng 12/2024	Ước tính	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
12	Doanh thu dịch vụ khác tháng 01/2024	Ước tính	29/01/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 02/2024	Ước tính	29/02/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 3/2024	Ước tính	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 4/2024	Ước tính	29/4/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 5/2024	Ước tính	29/5/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 6/2024	Ước tính	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ^(*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 7/2024	Ước tính	29/7/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 8/2024	Ước tính	29/8/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 9/2024	Ước tính	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 10/2024	Ước tính	29/10/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 11/2024	Ước tính	29/11/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 12/2024	Ước tính	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
13	Trị giá hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tháng 01/2024	Ước tính	29/01/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Trị giá hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tháng 02/2024	Ước tính	29/02/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Trị giá hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tháng 3/2024	Ước tính	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Trị giá hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tháng 4/2024	Ước tính	29/4/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Trị giá hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tháng 5/2024	Ước tính	29/5/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Trị giá hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tháng 6/2024	Ước tính	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Trị giá hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tháng 7/2024	Ước tính	29/7/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Trị giá hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tháng 8/2024	Ước tính	29/8/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Trị giá hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tháng 9/2024	Ước tính	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Trị giá hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tháng 10/2024	Ước tính	29/10/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Trị giá hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tháng 11/2024	Ước tính	29/11/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Trị giá hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tháng 12/2024	Ước tính	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ^(*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
14	Mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu tháng 01/2024	Ước tính	29/01/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu tháng 02/2024	Ước tính	29/02/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu tháng 3/2024	Ước tính	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu tháng 4/2024	Ước tính	29/4/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu tháng 5/2024	Ước tính	29/5/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu tháng 6/2024	Ước tính	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu tháng 7/2024	Ước tính	29/7/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu tháng 8/2024	Ước tính	29/8/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu tháng 9/2024	Ước tính	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu tháng 10/2024	Ước tính	29/10/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu tháng 11/2024	Ước tính	29/11/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu tháng 12/2024	Ước tính	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
15	Cán cân thương mại hàng hóa tháng 01/2024	Ước tính	29/01/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Cán cân thương mại hàng hóa tháng 02/2024	Ước tính	29/02/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Cán cân thương mại hàng hóa tháng 3/2024	Ước tính	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Cán cân thương mại hàng hóa tháng 4/2024	Ước tính	29/4/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Cán cân thương mại hàng hóa tháng 5/2024	Ước tính	29/5/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Cán cân thương mại hàng hóa tháng 6/2024	Ước tính	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ^(*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
	Cán cân thương mại hàng hóa tháng 7/2024	Ước tính	29/7/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Cán cân thương mại hàng hóa tháng 8/2024	Ước tính	29/8/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Cán cân thương mại hàng hóa tháng 9/2024	Ước tính	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Cán cân thương mại hàng hóa tháng 10/2024	Ước tính	29/10/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Cán cân thương mại hàng hóa tháng 11/2024	Ước tính	29/11/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Cán cân thương mại hàng hóa tháng 12/2024	Ước tính	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
16	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng, chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 01/2024	Chính thức	29/01/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Giá
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng, chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 02/2024	Chính thức	29/02/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Giá
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng, chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 3/2024	Chính thức	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Giá
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng, chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 4/2024	Chính thức	29/4/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Giá
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng, chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 5/2024	Chính thức	29/5/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Giá
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng, chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 6/2024	Chính thức	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Giá
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng, chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 7/2024	Chính thức	29/7/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Giá
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng, chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 8/2024	Chính thức	29/8/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Giá
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng, chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 9/2024	Chính thức	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Giá
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng, chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 10/2024	Chính thức	29/10/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Giá
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng, chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 11/2024	Chính thức	29/11/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Giá
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng, chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 12/2024	Chính thức	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Giá

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ^(*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
17	Chỉ số lạm phát cơ bản tháng 01/2024	Chính thức	29/01/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Giá
	Chỉ số lạm phát cơ bản tháng 02/2024	Chính thức	29/02/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Giá
	Chỉ số lạm phát cơ bản tháng 3/2024	Chính thức	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Giá
	Chỉ số lạm phát cơ bản tháng 4/2024	Chính thức	29/4/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Giá
	Chỉ số lạm phát cơ bản tháng 5/2024	Chính thức	29/5/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Giá
	Chỉ số lạm phát cơ bản tháng 6/2024	Chính thức	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Giá
	Chỉ số lạm phát cơ bản tháng 7/2024	Chính thức	29/7/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Giá
	Chỉ số lạm phát cơ bản tháng 8/2024	Chính thức	29/8/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Giá
	Chỉ số lạm phát cơ bản tháng 9/2024	Chính thức	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Giá
	Chỉ số lạm phát cơ bản tháng 10/2024	Chính thức	29/10/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Giá
	Chỉ số lạm phát cơ bản tháng 11/2024	Chính thức	29/11/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Giá
	Chỉ số lạm phát cơ bản tháng 12/2024	Chính thức	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Giá
18	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 01/2024	Ước tính	29/01/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 02/2024	Ước tính	29/02/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 3/2024	Ước tính	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 4/2024	Ước tính	29/4/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 5/2024	Ước tính	29/5/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 6/2024	Ước tính	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ^(*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 7/2024	Ước tính	29/7/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 8/2024	Ước tính	29/8/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 9/2024	Ước tính	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 10/2024	Ước tính	29/10/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 11/2024	Ước tính	29/11/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 12/2024	Ước tính	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
19	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 01/2024	Ước tính	29/01/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 02/2024	Ước tính	29/02/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 3/2024	Ước tính	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 4/2024	Ước tính	29/4/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 5/2024	Ước tính	29/5/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 6/2024	Ước tính	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 7/2024	Ước tính	29/7/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 8/2024	Ước tính	29/8/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 9/2024	Ước tính	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 10/2024	Ước tính	29/10/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 11/2024	Ước tính	29/11/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 12/2024	Ước tính	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ^(*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
20	Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành tháng 01/2024	Ước tính	29/01/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành tháng 02/2024	Ước tính	29/02/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành tháng 3/2024	Ước tính	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành tháng 4/2024	Ước tính	29/4/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành tháng 5/2024	Ước tính	29/5/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành tháng 6/2024	Ước tính	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành tháng 7/2024	Ước tính	29/7/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành tháng 8/2024	Ước tính	29/8/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành tháng 9/2024	Ước tính	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành tháng 10/2024	Ước tính	29/10/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành tháng 11/2024	Ước tính	29/11/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành tháng 12/2024	Ước tính	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
21	Số lượt người nước ngoài đến Việt Nam tháng 01/2024	Ước tính	29/01/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Số lượt người nước ngoài đến Việt Nam tháng 02/2024	Ước tính	29/02/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Số lượt người nước ngoài đến Việt Nam tháng 3/2024	Ước tính	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Số lượt người nước ngoài đến Việt Nam tháng 4/2024	Ước tính	29/4/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Số lượt người nước ngoài đến Việt Nam tháng 5/2024	Ước tính	29/5/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Số lượt người nước ngoài đến Việt Nam tháng 6/2024	Ước tính	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ^(*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
	Số lượt người nước ngoài đến Việt Nam tháng 7/2024	Ước tính	29/7/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Số lượt người nước ngoài đến Việt Nam tháng 8/2024	Ước tính	29/8/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Số lượt người nước ngoài đến Việt Nam tháng 9/2024	Ước tính	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Số lượt người nước ngoài đến Việt Nam tháng 10/2024	Ước tính	29/10/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Số lượt người nước ngoài đến Việt Nam tháng 11/2024	Ước tính	29/11/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Số lượt người nước ngoài đến Việt Nam tháng 12/2024	Ước tính	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
22	Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 01/2024	Sơ bộ	29/01/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường
	Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 02/2024	Sơ bộ	29/02/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường
	Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 3/2024	Sơ bộ	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường
	Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 4/2024	Sơ bộ	29/4/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường
	Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 5/2024	Sơ bộ	29/5/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường
	Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 6/2024	Sơ bộ	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường
	Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 7/2024	Sơ bộ	29/7/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường
	Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 8/2024	Sơ bộ	29/8/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường
	Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 9/2024	Sơ bộ	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường
	Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 10/2024	Sơ bộ	29/10/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ^(*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
	Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 11/2024	Sơ bộ	29/11/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường
	Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 12/2024	Sơ bộ	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường
23	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 01/2024	Sơ bộ	29/01/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 02/2024	Sơ bộ	29/02/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 3/2024	Sơ bộ	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 4/2024	Sơ bộ	29/4/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 5/2024	Sơ bộ	29/5/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 6/2024	Sơ bộ	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 7/2024	Sơ bộ	29/7/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 8/2024	Sơ bộ	29/8/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 9/2024	Sơ bộ	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 10/2024	Sơ bộ	29/10/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 11/2024	Sơ bộ	29/11/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 12/2024	Sơ bộ	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường
24	Số vụ thiên tai và mức độ thiệt hại	Sơ bộ	Ngày 29 tháng có phát sinh	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ^(*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
B	CÔNG BỐ ĐỊNH KỲ HÀNG QUÝ				
I	ẤN PHẨM				
1	Thông cáo báo chí tình hình kinh tế - xã hội quý I/2024	Ước tính	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Tổng hợp và PBTTTK
	Thông cáo báo chí tình hình kinh tế - xã hội quý II và 6 tháng đầu năm 2024	Ước tính	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Tổng hợp và PBTTTK
	Thông cáo báo chí tình hình kinh tế - xã hội quý III và 9 tháng năm 2024	Ước tính	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Tổng hợp và PBTTTK
	Thông cáo báo chí tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2024	Ước tính	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Tổng hợp và PBTTTK
2	Thông cáo báo chí tình hình lao động việc làm quý I/2024	Ước tính	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
	Thông cáo báo chí tình hình lao động việc làm quý II và 6 tháng đầu năm 2024	Ước tính	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
	Thông cáo báo chí tình hình lao động việc làm quý III và 9 tháng năm 2024	Ước tính	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
	Thông cáo báo chí tình hình lao động việc làm quý IV và năm 2024	Ước tính	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
3	Thông cáo báo chí về tình hình giá quý I/2024	Chính thức	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Giá
	Thông cáo báo chí về tình hình giá quý II và 6 tháng đầu năm 2024	Chính thức	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Giá
	Thông cáo báo chí về tình hình giá quý III và 9 tháng năm 2024	Chính thức	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Giá
	Thông cáo báo chí về tình hình giá quý IV và năm 2024	Chính thức	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Giá
4	Thông cáo báo chí về chỉ số giá sinh hoạt theo không gian năm 2023	Chính thức	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Giá

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ^(*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
5	Báo cáo xu hướng sản xuất kinh doanh ngành công nghiệp chế biến, chế tạo và ngành xây dựng quý I/2024 và dự báo quý II/2024	Ước tính	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Báo cáo xu hướng sản xuất kinh doanh ngành công nghiệp chế biến, chế tạo và ngành xây dựng quý II/2024 và dự báo quý III/2024	Ước tính	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Báo cáo xu hướng sản xuất kinh doanh ngành công nghiệp chế biến, chế tạo và ngành xây dựng quý III/2024 và dự báo quý IV/2024	Ước tính	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Báo cáo xu hướng sản xuất kinh doanh ngành công nghiệp chế biến, chế tạo và ngành xây dựng quý IV/2024 và dự báo quý I/2025	Ước tính	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
II	CHỈ TIÊU THUỘC HỆ THỐNG CHỈ TIÊU THỐNG KÊ QUỐC GIA				
1	Lực lượng lao động quý I/2024	Ước tính	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
	Lực lượng lao động quý II và 6 tháng đầu năm 2024	Ước tính	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
	Lực lượng lao động quý III và 9 tháng năm 2024	Ước tính	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
	Lực lượng lao động quý IV và năm 2024	Ước tính	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
2	Số lao động có việc làm trong nền kinh tế quý I/2024	Ước tính	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
	Số lao động có việc làm trong nền kinh tế quý II và 6 tháng đầu năm 2024	Ước tính	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
	Số lao động có việc làm trong nền kinh tế quý III và 9 tháng năm 2024	Ước tính	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
	Số lao động có việc làm trong nền kinh tế quý IV và năm 2024	Ước tính	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
3	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo quý I/2024	Ước tính	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo quý II và 6 tháng đầu năm 2024	Ước tính	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo quý III và 9 tháng năm 2024	Ước tính	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo quý IV và năm 2024	Ước tính	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Dân số và Lao động

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ^(*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
4	Tỷ lệ thất nghiệp quý I/2024	Ước tính	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
	Tỷ lệ thất nghiệp quý II và 6 tháng đầu năm 2024	Ước tính	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
	Tỷ lệ thất nghiệp quý III và 9 tháng năm 2024	Ước tính	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
	Tỷ lệ thất nghiệp quý IV và năm 2024	Ước tính	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
5	Tỷ lệ thiếu việc làm quý I/2024	Ước tính	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
	Tỷ lệ thiếu việc làm quý II và 6 tháng đầu năm 2024	Ước tính	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
	Tỷ lệ thiếu việc làm quý III và 9 tháng năm 2024	Ước tính	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
	Tỷ lệ thiếu việc làm quý IV và năm 2024	Ước tính	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
6	Thu nhập bình quân tháng của lao động quý I/2024	Ước tính	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
	Thu nhập bình quân tháng của lao động quý II và 6 tháng đầu năm 2024	Ước tính	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
	Thu nhập bình quân tháng của lao động quý III và 9 tháng năm 2024	Ước tính	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
	Thu nhập bình quân tháng của lao động quý IV và năm 2024	Ước tính	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
7	Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội quý I/2024	Ước tính	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội quý II và 6 tháng đầu năm 2024	Ước tính	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội quý III và 9 tháng năm 2024	Ước tính	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội quý IV và năm 2024	Ước tính	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ^(*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
8	Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý I/2024	Ước tính	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
	Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý II và 6 tháng đầu năm 2024	Ước tính	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
	Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý III và 9 tháng năm 2024	Ước tính	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
	Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý IV và năm 2024	Ước tính	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
9	Cơ cấu tổng sản phẩm trong nước quý I/2024	Ước tính	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
	Cơ cấu tổng sản phẩm trong nước quý II và 6 tháng đầu năm 2024	Ước tính	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
	Cơ cấu tổng sản phẩm trong nước quý III và 9 tháng năm 2024	Ước tính	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
	Cơ cấu tổng sản phẩm trong nước quý IV và năm 2024	Ước tính	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
10	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước quý I/2024	Ước tính	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước quý II và 6 tháng đầu năm 2024	Ước tính	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước quý III và 9 tháng năm 2024	Ước tính	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước quý IV và năm 2024	Ước tính	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
11	Tích lũy tài sản quý I/2024	Ước tính	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
	Tích lũy tài sản quý II và 6 tháng đầu năm 2024	Ước tính	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
	Tích lũy tài sản quý III và 9 tháng năm 2024	Ước tính	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
	Tích lũy tài sản quý IV và năm 2024	Ước tính	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ^(*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
12	Tiêu dùng cuối cùng quý I/2024	Ước tính	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
	Tiêu dùng cuối cùng quý II và 6 tháng đầu năm 2024	Ước tính	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
	Tiêu dùng cuối cùng quý III và 9 tháng năm 2024	Ước tính	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
	Tiêu dùng cuối cùng quý IV và năm 2024	Ước tính	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
13	Số lượng gia súc, gia cầm tháng 6 năm 2024	Ước tính	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
	Số lượng gia súc, gia cầm tháng 12/2024	Ước tính	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
14	Sản lượng một số sản phẩm chăn nuôi chủ yếu Quý I năm 2024	Ước tính	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
	Sản lượng một số sản phẩm chăn nuôi chủ yếu Quý II và 6 tháng đầu năm 2024	Ước tính	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
	Sản lượng một số sản phẩm chăn nuôi chủ yếu quý III và 9 tháng năm 2024	Ước tính	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
	Sản lượng một số sản phẩm chăn nuôi chủ yếu Quý IV và năm 2024	Ước tính	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
15	Sản lượng một số loại cây trồng chủ yếu Quý I năm 2024	Ước tính	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
	Sản lượng một số cây lâu năm chủ yếu Quý II và 6 tháng đầu năm 2024	Ước tính	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
	Sản lượng một số cây lâu năm chủ yếu quý III và 9 tháng năm 2024	Ước tính	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
	Diện tích, năng suất và Sản lượng một số loại cây hàng năm chủ yếu năm 2024	Ước tính	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ^(*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
16	Sản lượng gỗ khai thác Quý I năm 2024	Ước tính	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
	Sản lượng gỗ khai thác Quý II và 6 tháng đầu năm 2024	Ước tính	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
	Sản lượng gỗ khai thác quý III và 9 tháng năm 2024	Ước tính	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
	Sản lượng gỗ khai thác Quý IV và năm 2024	Ước tính	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
17	Trị giá dịch vụ xuất khẩu, nhập khẩu quý I/2024	Ước tính	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Trị giá dịch vụ xuất khẩu, nhập khẩu Quý II và 6 tháng đầu năm 2024	Ước tính	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Trị giá dịch vụ xuất khẩu, nhập khẩu quý III và 9 tháng năm 2024	Ước tính	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Trị giá dịch vụ xuất khẩu, nhập khẩu quý IV và năm 2024	Ước tính	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
18	Chỉ số giá nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu dùng cho sản xuất quý I/2024	Sơ bộ	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Giá
	Chỉ số giá nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu dùng cho sản xuất quý II và 6 tháng đầu năm 2024	Sơ bộ	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Giá
	Chỉ số giá nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu dùng cho sản xuất quý III và 9 tháng năm 2024	Sơ bộ	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Giá
	Chỉ số giá nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu dùng cho sản xuất quý IV và năm 2024	Sơ bộ	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Giá
19	Chỉ số giá sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp và dịch vụ quý I/2024	Sơ bộ	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Giá
	Chỉ số giá sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp và dịch vụ quý II và 6 tháng đầu năm 2024	Sơ bộ	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Giá
	Chỉ số giá sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp và dịch vụ quý III và 9 tháng năm 2024	Sơ bộ	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Giá
	Chỉ số giá sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp và dịch vụ quý IV và năm 2024	Sơ bộ	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Giá

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ^(*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
20	Chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu quý I/2024	Sơ bộ	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Giá
	Chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu quý II và 6 tháng đầu năm 2024	Sơ bộ	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Giá
	Chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu quý III và 9 tháng năm 2024	Sơ bộ	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Giá
	Chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu quý IV và năm 2024	Sơ bộ	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Giá
21	Tỷ giá thương mại quý I/2024	Sơ bộ	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Giá
	Tỷ giá thương mại quý II và 6 tháng đầu năm 2024	Sơ bộ	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Giá
	Tỷ giá thương mại quý III và 9 tháng năm 2024	Sơ bộ	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Giá
	Tỷ giá thương mại quý IV và năm 2024	Sơ bộ	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Giá
22	Số lượng thuê bao điện thoại tính đến cuối tháng 3 năm 2024	Ước tính	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Số lượng thuê bao điện thoại tính đến cuối tháng 6 năm 2024	Ước tính	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Số lượng thuê bao điện thoại tính đến cuối tháng 9 năm 2024	Ước tính	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Số lượng thuê bao điện thoại tính đến cuối tháng 12/2024	Ước tính	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
23	Doanh thu viễn thông quý I/2024	Ước tính	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Doanh thu viễn thông quý II và 6 tháng đầu năm 2024	Ước tính	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Doanh thu viễn thông quý III và 9 tháng năm 2024	Ước tính	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Doanh thu viễn thông quý IV và năm 2024	Ước tính	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ^(*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
24	Số lượng thuê bao truy cập internet tính đến cuối tháng 3/2024	Ước tính	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Số lượng thuê bao truy cập internet tính đến cuối tháng 6/2024	Ước tính	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Số lượng thuê bao truy cập internet tính đến cuối tháng 9/2024	Ước tính	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
	Số lượng thuê bao truy cập internet tính đến cuối tháng 12/2024	Ước tính	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
25	Số vụ án, số bị can đã khởi tố năm 2023	Chính thức	6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường
26	Số vụ án, số bị can đã truy tố năm 2023	Chính thức	6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường
27	Chỉ số tiêu thụ sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo quý I/2024	Ước tính	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số tiêu thụ sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo quý II/2024	Ước tính	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số tiêu thụ sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo quý III/2024	Ước tính	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số tiêu thụ sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo quý IV/2024	Ước tính	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
28	Chỉ số tồn kho sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo quý I/2024	Ước tính	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số tồn kho sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo quý II/2024	Ước tính	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số tồn kho sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo quý III/2024	Ước tính	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số tồn kho sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo quý IV/2024	Ước tính	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ^(*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
C	CÔNG BỐ ĐỊNH KỲ HÀNG NĂM				
I	ẤN PHẨM				
1	Niên giám thống kê 2023 (Đầy đủ)	Sơ bộ	6/2024	Website	Vụ Thống kê Tổng hợp và PBTTTK
		Chính thức	Quý IV/2024	Ấn phẩm và Website	
2	Niên giám thống kê 2023 (Tóm tắt)	Chính thức	Quý IV/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Tổng hợp và PBTTTK
3	Báo cáo Điều tra lao động và việc làm năm 2023 (Tiếng Việt)	Chính thức	Quý IV/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
	Báo cáo Điều tra lao động và việc làm năm 2023 (Tiếng Anh)	Chính thức	Quý IV/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
4	Báo cáo Điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình 01/4/2023 (Tiếng Việt)	Chính thức	Quý IV/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
	Báo cáo Điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình 01/4/2023 (Tiếng Anh)	Chính thức	Quý IV/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
5	Sách trắng Doanh nghiệp Việt Nam năm 2024	Chính thức	5/2024	Ấn phẩm	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
6	Sách trắng Hợp tác xã Việt Nam năm 2024	Chính thức	5/2024	Ấn phẩm	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
7	Xuất, nhập khẩu hàng hóa Việt Nam 2022	Chính thức	8/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
8	Kết quả điều tra cơ sở SXKD cá thể phi nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản năm 2023	Chính thức	7/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
9	Thông tin thống kê giới tại Việt Nam năm 2023	Chính thức	12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường
10	Thông cáo báo chí Kết quả Khảo sát mức sống dân cư Việt Nam năm 2023	Chính thức	12/2024	Website	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ^(*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
II	CHỈ TIÊU THUỘC HỆ THỐNG CHỈ TIÊU THỐNG KÊ QUỐC GIA				
1	Diện tích và cơ cấu đất năm 2023	Sơ bộ	6/2024	Website	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
2	Dân số và mật độ dân số	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024	Website	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
		Ước tính 2024	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	
3	Tỷ số giới tính khi sinh	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024	Website	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
		Ước tính 2024	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	
4	Tỷ suất sinh thô	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024	Website	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
		Ước tính 2024	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	
5	Tổng tỷ suất sinh	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024	Website	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
		Ước tính 2024	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	
6	Tỷ suất chết thô	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024	Website	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
		Ước tính 2024	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ^(*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
7	Tỷ lệ tăng dân số	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024 Quý IV/2024	Website Ấn phẩm	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
		Ước tính 2024	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	
8	Tỷ suất nhập cư, xuất cư, tỷ suất di cư thuần	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024 Quý IV/2024	Website Ấn phẩm	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
		Ước tính 2024	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	
9	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024 Quý IV/2024	Website Ấn phẩm	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
		Ước tính 2024	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	
10	Tuổi kết hôn trung bình lần đầu	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024 Quý IV/2024	Website Ấn phẩm	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
11	Lực lượng lao động	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024 Quý IV/2024	Website Ấn phẩm	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
12	Số lao động có việc làm trong nền kinh tế	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024 Quý IV/2024	Website Ấn phẩm	Vụ Thống kê Dân số và Lao động

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ^(*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
13	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024	Website	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
14	Tỷ lệ thất nghiệp	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024	Website	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
15	Tỷ lệ thiếu việc làm	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024	Website	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
16	Năng suất lao động xã hội	Sơ bộ 2023	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
		Chính thức 2022	29/9/2024		
		Ước tính 2024	29/12/2024		
17	Thu nhập bình quân một lao động làm công ăn lương	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024	Website	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
18	Số doanh nghiệp, lao động, nguồn vốn, tài sản, doanh thu thuần, thu nhập của người lao động, lợi nhuận trước thuế của doanh nghiệp năm 2022	Chính thức	6/2024	Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
		Chính thức	Quý IV/2024	Ấn phẩm	
19	Trang bị tài sản cố định bình quân một lao động của doanh nghiệp năm 2022	Chính thức	6/2024	Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
		Chính thức	Quý IV/2024	Ấn phẩm	
20	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế của doanh nghiệp năm 2022	Chính thức	6/2024	Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
		Chính thức	Quý IV/2024	Ấn phẩm	

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ^(*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
21	Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024 Quý IV/2024	Website Ấn phẩm	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
22	Tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội so với tổng sản phẩm trong nước	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023 Ước tính 2024	6/2024 Quý IV/2024 29/12/2024	Website Ấn phẩm Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
23	Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư (ICOR)	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024 Quý IV/2024	Website Ấn phẩm	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
24	Diện tích sàn xây dựng nhà ở hoàn thành năm 2022	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024 Quý IV/2024	Website Ấn phẩm	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
25	Tổng sản phẩm trong nước (GDP)	Sơ bộ 2023 Chính thức 2022	29/3/2024 29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
26	Cơ cấu tổng sản phẩm trong nước	Sơ bộ 2023 Chính thức 2022	29/3/2024 29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
27	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước	Sơ bộ 2023 Chính thức 2022	29/3/2024 29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
28	Tổng sản phẩm trong nước bình quân đầu người (tính bằng VND và USD)	Sơ bộ 2023 Chính thức 2022 Ước tính 2024	29/3/2024 29/9/2024 29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ^(*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
29	Tích lũy tài sản	Sơ bộ 2023	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
		Chính thức 2022	29/9/2024		
30	Tiêu dùng cuối cùng	Sơ bộ 2023	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
		Chính thức 2022	29/9/2024		
31	Thu nhập quốc gia (GNI)	Sơ bộ 2023	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
		Chính thức 2022	29/9/2024		
32	Tỷ lệ thu nhập quốc gia so với tổng sản phẩm trong nước	Sơ bộ 2023	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
		Chính thức 2022	29/9/2024		
33	Thu và cơ cấu thu ngân sách Nhà nước năm 2022	Chính thức	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
34	Chi và cơ cấu chi ngân sách Nhà nước năm 2022	Chính thức	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
35	Thu, chi quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	Chính thức 2023	11/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
36	Số người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	Chính thức 2023	11/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
37	Số người được hưởng bảo hiểm xã hội	Chính thức 2023	11/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
38	Số lượt người khám chữa bệnh bảo hiểm y tế	Chính thức 2023	11/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
39	Số người được hưởng bảo hiểm thất nghiệp	Chính thức 2023	11/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
40	Diện tích và sản lượng một số cây lâu năm chủ yếu năm 2024	Ước tính	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ^(*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
41	Diện tích, năng suất, sản lượng một số cây hàng năm chủ yếu vụ đông xuân 2024	Ước tính	29/6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
	Sản lượng một số cây hàng năm chủ yếu vụ đông xuân 2024	Chính thức	9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
42	Diện tích, năng suất, sản lượng một số cây hàng năm chủ yếu	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024	Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
43	Diện tích, năng suất, sản lượng một số cây lâu năm chủ yếu	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024	Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
44	Số lượng gia súc, gia cầm chủ yếu	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024	Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
45	Sản lượng một số sản phẩm chăn nuôi chủ yếu	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024	Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
46	Diện tích rừng trồng mới tập trung	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024	Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
47	Sản lượng gỗ khai thác	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024	Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ^(*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
48	Diện tích thu hoạch thủy sản	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024	Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
49	Sản lượng thủy sản	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024	Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
50	Số lượng tàu thuyền khai thác thủy sản biển có động cơ	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024	Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
51	Chỉ số sản xuất công nghiệp	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024	Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
52	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024	Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
53	Tỷ trọng công nghiệp chế biến trong tổng sản phẩm trong nước năm 2022	Chính thức	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
54	Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GDP năm 2022	Chính thức	29/9/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
55	Chỉ số tiêu thụ sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024	Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ^(*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
56	Chỉ số tồn kho sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024	Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
57	Cân đối một số năng lượng chủ yếu năm 2022	Chính thức	6/2024	Website	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
58	Doanh thu bán lẻ hàng hóa	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024	Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
		Ước tính 2024	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	
59	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024	Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
		Ước tính 2024	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	
60	Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024	Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
		Ước tính 2024	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	
61	Số lượt người nước ngoài đến Việt Nam	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024	Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
		Ước tính 2024	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ^(*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
62	Số lượng chợ, siêu thị, trung tâm thương mại	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024	Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
63	Trị giá hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024	Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
		Ước tính 2024	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	
64	Mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024	Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
		Ước tính 2024	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	
65	Cán cân thương mại hàng hóa	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024	Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
		Ước tính 2024	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	
66	Trị giá dịch vụ xuất khẩu, nhập khẩu	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024	Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
		Ước tính 2024	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ^(*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
67	Cán cân thương mại dịch vụ	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024	Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
		Ước tính 2024	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	
68	Tỷ trọng giá trị hàng xuất khẩu đã qua chế biến trong tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa năm 2022	Chính thức	6/2024	Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
69	Tỷ trọng giá trị xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trong tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa năm 2022	Chính thức	6/2024	Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
70	Tỷ trọng giá trị xuất khẩu khoáng sản trong tổng giá trị hàng hóa xuất khẩu năm 2022	Chính thức	6/2024	Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
71	Tỷ trọng giá trị nhập khẩu tư liệu sản xuất trong tổng giá trị nhập khẩu hàng hóa	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024	Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
72	Chỉ số giá sinh hoạt theo không gian năm 2023	Chính thức	29/3/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Giá
73	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024	Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
		Ước tính 2024	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ^(*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
74	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024	Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
		Ước tính 2024	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	
75	Khối lượng hàng hóa thông qua cảng	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024	Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
76	Doanh thu bưu chính, chuyển phát	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024	Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
		Ước tính 2024	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	
77	Doanh thu viễn thông	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024	Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
		Ước tính 2024	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	
78	Số lượng thuê bao điện thoại	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024	Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
		Ước tính 2024	29/12/2024	Ấn phẩm và Website	

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ^(*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
79	Số lượng thuê bao internet băng thông rộng cố định	Chính thức	6/2024	Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
80	Số học sinh phổ thông bình quân một giáo viên	Chính thức 2022-2023 và sơ bộ 2023-2024	6/2024	Website	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
81	Số học sinh phổ thông bình quân một lớp học	Chính thức 2022-2023 và sơ bộ 2023-2024	6/2024	Website	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
82	Số bác sỹ, số giường bệnh trên mười nghìn dân năm 2023	Sơ bộ	6/2024	Website	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
83	Tỷ suất chết của trẻ em dưới một tuổi	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024	Website	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
84	Tỷ suất chết của trẻ em dưới năm tuổi	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024	Website	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ^(*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
85	Số ca hiện nhiễm HIV được phát hiện trên một trăm nghìn dân năm 2023	Chính thức	6/2024	Website	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
86	Số ca tử vong do HIV/AIDS được báo cáo hàng năm trên một trăm nghìn dân năm 2023	Chính thức	6/2024	Website	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
87	Số huy chương trong các kỳ thi đấu quốc tế	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024	Website	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
88	Chỉ số phát triển con người (HDI)	Chính thức 2022 và sơ bộ 2023	6/2024	Website	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
89	Tỷ lệ hộ nghèo năm 2023	Sơ bộ	6/2024	Website	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
90	Hệ số bất bình đẳng trong phân phối thu nhập (hệ số Gini) năm 2023	Sơ bộ	6/2024	Website	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ^(*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
91	Tỷ lệ hộ sử dụng hố xí hợp vệ sinh năm 2023	Sơ bộ	6/2024	Website	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
92	Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông năm 2023	Chính thức	6/2024	Website	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
93	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại năm 2023	Chính thức	6/2024	Website	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
94	Diện tích rừng hiện có năm 2022	Chính thức	6/2024	Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
95	Tỷ lệ che phủ rừng năm 2022	Chính thức	6/2024	Website	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
96	Số vụ thiên tai và mức độ thiệt hại năm 2023	Chính thức	6/2024	Website	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	
97	Số vụ án đã xét xử, số bị cáo (số người phạm tội) đã bị kết án năm 2023	Chính thức	6/2024	Website	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường
			Quý IV/2024	Ấn phẩm	

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ^(*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
D	KHÔNG THƯỜNG XUYỀN				
1	Số liệu kinh tế - xã hội các vùng kinh tế trọng điểm giai đoạn 2010-2023	Chính thức	Quý IV/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Tổng hợp và PBTTTK
2	Chi tiêu của khách du lịch năm 2023	Chính thức	8/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
3	Kết quả Điều tra quốc gia người khuyết tật 2023	Chính thức	12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường
4	Bảng cân đối liên ngành của Việt Nam năm 2019	Chính thức	12/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
5	Hướng dẫn Quy trình biên soạn chỉ tiêu Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Chính thức	6/2024	Ấn phẩm và Website	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia

^(*) Nếu các mốc thời gian phổ biến trùng vào các ngày nghỉ theo quy định của Nhà nước, thời hạn phổ biến có thể chuyển sang ngày làm việc tiếp theo.

Thông tin liên hệ: Vụ Thống kê Tổng hợp và Phổ biến thông tin thống kê - TCTK; Số 54 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội;
Điện thoại: +84 2473046666/1023; Email: banbientap@gso.gov.vn

TỔNG CỤC THỐNG KÊ